

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3755/TCT-CS  
V/v trả lời câu hỏi tại Hội nghị  
đối thoại Doanh nghiệp.

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2010

Kính gửi: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Về nội dung hỏi của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Hội nghị đối thoại Doanh nghiệp năm 2010, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Câu hỏi:

Yên thống nhất giữa các văn bản trả lời của cơ quan thuế không giống nhau:

- Cục Thuế Hà Nội trả lời thu phí dịch vụ bảo lãnh chịu thuế GTGT 10%, công văn 3316/BTC-CST ngày 18/3/2010 của Bộ Tài chính thì việc phát hành thư bảo lãnh không chịu thuế GTGT. Vậy Ngân hàng áp dụng theo văn bản nào?

- Phát mại tài sản thu hồi nợ của Ngân hàng theo Thông tư số 62/2002/TT-BTC ngày 18/7/2002 của Bộ Tài chính là không chịu thuế nhưng TCT và Cục Thuế địa phương lại trả lời hoạt động này chịu thuế GTGT.

Đề nghị có kênh trao đổi thông tin để trả lời thống nhất cho doanh nghiệp và có thể cài lên Website của Tổng cục Thuế.

Trả lời:

- Bộ Tài chính đã có công văn số 3316/BTC-CST ngày 18/3/2010 hướng dẫn về thuế CTGT đối với các khoản thu dịch vụ cấp tín dụng bảo lãnh. Theo đó: "Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp luật khác có liên quan, Bộ Tài chính hướng dẫn việc áp dụng thuế GTGT đối với các khoản thu từ dịch vụ cấp tín dụng, bảo lãnh như sau:

Các khoản thu của tổ chức tín dụng về việc: xử lý trả nợ trước hạn, chậm trả nợ, cơ cấu lại nợ, quản lý khoản vay, các công việc liên quan đến giao dịch tài sản (quản lý và trông giữ, xử lý, thay đổi, định giá tài sản đảm bảo), phát hành thư bảo lãnh thuộc quy trình cho vay, bảo lãnh của tổ chức tín dụng đối với khách hàng thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các khoản thu từ dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật là loại phí mà các tổ chức tín dụng thu từ các dịch vụ khác liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định tại Điều 76 Luật các tổ chức tín dụng thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng."

Như vậy việc phát hành thư bảo lãnh thuộc quy trình cho vay, bảo lãnh của tổ chức tín dụng đối với khách hàng thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

- Từ ngày 01/01/2009 chính sách thuế GTGT được thực hiện theo quy định tại Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008, Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ, Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.

Hoạt động “bán tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ” không thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 và Điều 3 Nghị định số 123/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

Vì vậy từ ngày 01/01/2009, hoạt động “bán tài sản đảm bảo tiền vay” của các tổ chức tín dụng thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Tổ chức tín dụng khi bán tài sản đảm bảo tiền vay phải xuất hóa đơn GTGT, thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật”.

- Tổng cục Thuế tiếp thu ý kiến đóng góp của đơn vị về tăng cường kênh trao đổi thông tin, cải tiến Website tạo điều kiện cho Người nộp thuế cập nhật thông tin đảm bảo việc hướng dẫn thực hiện chính sách thuế được thống nhất trong cả nước.

Tổng cục Thuế trả lời đề Ngân hàng được biết././

Nơi nhận: //

- Như trên;
- Vụ CST, PC - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Cục Thuế Hà Nội;
- Lưu VT, CS (3)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Thị Mai

